**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG**

**LĨNH VỰC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA**

**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hồ sơ TTHC** | **Tên thủ tục**  **hành chính** | **Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung** | **Lĩnh vực** | **Cơ quan thực hiện** |
| **Thủ tục hành chính cấp tỉnh** | | | | | |
| 1 | 1.005464 | Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thuộc Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp | Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |
| 2 | 3.000024 | Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thuộc Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp | Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh |

**II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP**

**1. Thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**Trình tự thực hiện:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Cách thức thực hiện:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Thủ tục đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**Thành phần hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Số lượng hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo về việc đồng ý hoặc không đồng ý hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thuộc Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.

**2. Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**

**Trình tự thực hiện:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Cách thức thực hiện:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Thủ tục đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

**Thành phần hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Số lượng hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Thời hạn giải quyết hồ sơ:** Do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

**Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):** Không.

**Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**Lệ phí:** Không.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thông báo chấp thuận thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn vụ việc hoặc từ chối thanh toán chi phí; doanh nghiệp nhỏ và vừa được thanh toán chi phí hỗ trợ tư vấn vụ việc hoặc không được thanh toán chi phí.

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

- Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân thuộc Uỷ ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.